

Số: 07/2024/QĐST-VDS

Lục Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định Cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2024/TLST- VDS ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc Xác định Cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số 04/2024/QĐST- VDS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Chu Văn Đ**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** (vắng mặt).

+ Anh **Từ Văn T**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang** (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu và lời khai có trong hồ sơ, người yêu cầu là anh **Chu Văn Đ** trình bày:

Anh và cô **H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** ngày 27/02/2024, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay.

Tuy nhiên, trước khi đăng ký kết hôn thì anh và cô **H** đã có 01 con chung là **Chu Thanh H1**, sinh ngày 20/3/2023. Đến nay anh chị vẫn chưa làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu **H1** được. Lý do anh chưa làm được thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu **H1** là thời điểm cô **H** sinh cháu **H1** là anh chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau. Hơn nữa thời điểm cô **H** sinh cháu **H1** là cô **H** đang là vợ của anh **Từ Văn T**, khi đó cô **H** và anh **T** chưa giải quyết ly hôn. Trong

thời kỳ hôn nhân với anh T, anh và cô H có quan hệ tình cảm yêu đương nhau nên cháu H1 là con chung của anh và cô H.

Ngày 10/6/2024, anh có làm đơn yêu cầu phân tích AND gửi Công ty TNHH Đ1. Ngày 12/6/2024, Công ty TNHH Đ1 có kết quả phân tích AND số 24683IG/DNA đã xác định anh có quan hệ huyết thống Bó-Con với cháu Chu Thanh H1.

Nay, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết xác định anh và cháu Chu Thanh H1 là cha con.

Ngoài ra, anh Chu Văn Đ không còn yêu cầu nào khác.

* Theo biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/02/2024, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay.

Tuy nhiên, trước khi đăng ký kết hôn thì chị và anh Đ đã có 01 con chung là Chu Thanh H1, sinh ngày 20/3/2023. Đến nay anh chị vẫn chưa làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu H1 được. Lý do chị chưa làm được thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu H1 là thời điểm chị sinh cháu H1 là chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Đ. Hơn nữa thời điểm chị sinh cháu H1 là chị đang là vợ của anh Từ Văn T, khi đó anh chị chưa giải quyết ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân với anh T, chị có quan hệ tình cảm với anh Chu Văn Đ nên cháu H1 là con chung của chị và anh Đ.

Ngày 10/6/2024, anh Chu Văn Đ có làm đơn yêu cầu phân tích AND gửi Công ty TNHH Đ1. Ngày 12/6/2024, Công ty TNHH Đ1 có kết quả phân tích AND số 24683IG/DNA đã xác định anh Chu Văn Đ có quan hệ huyết thống B-Con với cháu Chu Thanh H1.

Nay, anh Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết xác định anh Chu Văn Đ và cháu Chu Thanh H1 là cha con thì chị nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của anh Đ để anh chị có thể làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho con.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H không còn ý kiến nào khác.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên họp, anh Chu Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Từ Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên họp hôm nay Thẩm phán và Thư

ký phiên họp đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361, Điều 362; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Chu Văn Đ**, xác định anh **Chu Văn Đ** và cháu **Chu Thanh H1** có quan hệ huyết thống Cha-con.

Về lệ phí: Miễn lệ phí sơ thẩm cho anh **Chu Văn Đ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với người yêu cầu là anh **Chu Văn Đ** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị **Nguyễn Thị H** đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Từ Minh T1** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] *Về quan hệ pháp luật:* Anh **Chu Văn Đ** có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định cho anh và cháu **Chu Thanh H1** có quan hệ huyết thống là **C**-con nên căn cứ vào khoản 10 Điều 29 xác định quan hệ pháp luật là "*Xác định **C** cho con*".

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

Anh **Chu Văn Đ** có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định cho anh **Đ** và cháu **Chu Thanh H1** có quan hệ huyết thống là **C**-con.

Tại Kết quả phân tích ADN số 24683IG/DNA ngày 12/6/2024 của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1** kết luận: Anh **Chu Văn Đ** có quan hệ huyết thống **Bố**-con với cháu **Chu Thanh H1**, độ tin cậy > 99,9999%. Đồng thời, chị **Nguyễn Thị H** là mẹ đẻ của cháu **Chu Thanh H1** cũng xác nhận anh **Chu Văn Đ** là cha ruột cháu **Chu Thanh H1**.

Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Kết quả phân tích ADN số 24683IG/DNA ngày 12/6/2024 của **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1** và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân huyện Lục Nam nhận định yêu cầu của anh **Chu Văn Đ** là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, cần xác định anh **Chu Văn Đ** và cháu **Chu Thanh H1** có quan hệ huyết thống **C**- Con.

[5] *Về lệ phí*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho anh **Chu Văn Đ**.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361, Điều 362; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Chu Văn Đ**, xác định anh **Chu Văn Đ**, sinh năm 1994; địa chỉ: **Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** và cháu **Chu Thanh H1**, sinh ngày 20/3/2023; địa chỉ: **Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** có quan hệ huyết thống Cha-con.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh **Chu Văn Đ**.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THA DS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Oanh